TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HC-PT
Ngày: 16/02/2023
V/v *Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 370/2022/TLPT-HC ngày 18 tháng 7 năm 2022.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 419/2022/HC-ST ngày 04 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 139/2023/QĐPT-HC ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. ***Người khởi kiện***: Bà **Vũ Thị T,** sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ thường trú: Phường X, quận G, TP HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1994, địa chỉ: thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Có mặt)

- Ông Ngô Quang T2, sinh năm 1953, địa chỉ liên hệ: phường X, quận G, TP HCM. (Có mặt)

2. ***Người bị kiện***:

2.1. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y**, **TP HCM.**

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y:

Ông **Nguyễn Minh C** – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y, TP HCM. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: phường A, Quận Y, TP HCM.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y, TP HCM: Ông **Đặng Duy C1** – Phó trưởng Phòng Tư pháp - Ủy ban nhân dân Quận Y, TP HCM. (Có mặt)

Địa chỉ: phường A, Quận Y, TP HCM.

2.2. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, Quận Y, TP HCM.**

Địa chỉ: phường A, Quận Y, TP HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A:

Ông **Nguyễn Ngọc T3** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A (Có mặt)

Địa chỉ: phường A, Quận Y, TP HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Đơn khởi kiện, Bản tự khai, và các tài liệu chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện bà Vũ Thị T và người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị T trình bày*:**

Bà T nhận chuyển nhượng của ông Võ Văn T4 và bà Nguyễn Thị L diện tích đất là 739,6m², thuộc thửa 634, Tờ bản đồ số 16, phường Thới An, Quận 12 vào năm 2012. Trên đất có hai căn nhà cùng mang số 23/3C khu phố 2, phường Thới An được xây dựng bằng tường gạch, mái tôn, chiều ngang khoảng 9m, chiều dài khoảng 20m, có 2 đồng hồ điện, 1 đồng hồ nước. Ông T4 và bà L đồng ý cho bà hai căn nhà nói trên, do đó không thể hiện trên Hợp đồng chuyển nhượng, được văn phòng công chứng N chứng nhận. Tại Văn bản số 63/UBND-TP ngày 17/4/2007 của Ủy ban nhân dân phường A xác nhận trên đất của ông Võ Văn T4 đã xây dựng nhà ở.

Năm 2013, bà làm đơn xin sửa chữa, cải tạo nhà gồm: nâng nền, nâng mái, lợp ngói căn nhà. Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân phường A đã chuyển đơn của bà T đến Ủy ban nhân dân Quận Y để xin ý kiến xem xét nội dung yêu cầu của bà. Tại Văn bản số 8723/UBND-ĐT ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân Quận Y có nội dung trả lời rằng: "Trường hợp sửa chữa, cải tạo nâng nền, thay mái mà không làm thay đổi kiến trúc các mặt ngoài, quy mô, kết cấu chịu lực, công năng sử dụng và an toàn công trình thì không cần phải có giấy phép xây dựng. Trong thời hạn 7 ngày trước khi sửa chữa, cải tạo, chủ đầu tư phải thông báo đến Ủy ban nhân dân phường để thực hiện kiểm tra, theo dõi thi công".

Sau khi cải tạo, sửa chữa xong, ngày 20/7/2014, bà tiến hành kê khai quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, gồm: một căn

nhà, kết cấu tường gạch, mái ngói, diện tích xây dựng 164m², tổng diện tích sàn xây dựng 275 m², phần diện tích toàn bộ khuôn viên là 739,6 m². Mục đích sử dụng đất là đất ở thuộc thửa 634, Tờ bản đồ số 16 và tờ khai được Ủy ban nhân dân phường A xác nhận ngày 28/7/2014.

Ngày 09/4/2015, bà được Ủy ban nhân dân Quận Y cấp số nhà, mang số 149 đường TA16, phường Thới An, Quận 12, theo Giấy chứng nhận số nhà 106/GCN-UBND-ĐT và được Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh Công ty TNHH cà phê Nguyên H, tại đường T, phường A, Quận Y.

Ngày 16/11/2017, ông Nguyễn Văn C2 - Công chức địa chính - Xây dựng phường A, ông Nguyễn Duy Anh D - Thanh tra viên Đội thanh tra địa bàn Quận Y đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm, tổ 2, phường A, thuộc thửa 634, Tờ bản đồ số 16.

Biên bản số 40/BB-VPHP ngày 16/11/2017 của Ủy ban nhân dân phường A thể hiện nội dung bà T đã có hành vi vi phạm: tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Hiện trạng: Tường gạch, cột bê tông, cốt thép, mái ngói diện tích 169m². Khung sắt, mái nhựa, diện tích 120,5 m². Khi lập biên bản vi phạm hành chính, bà đang ở trong nhà nhưng hai cán bộ phường và Thanh tra viên không báo cho bà biết và ghi chủ nhà vắng mặt là không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2017, bà nhận được Biên bản vi phạm hành chính bằng đường Bưu điện do Ủy ban nhân dân phường A gửi.

Do không đồng ý với việc lập biên bản của công chức Địa chính – Xây dựng, ngày 21/11/2017 bà Vũ Thị T gửi đơn khiếu nại hành vi hành chính của ông Nguyễn Văn C2/Công chức Địa chính – Xây dựng đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A.

Ngày 12/01/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A ban hành Quyết định số 16/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T. Theo đó, quyết định đã công nhận toàn bộ nội dung Biên bản vi phạm hành chính số 40/BB- VPHC ngày 16/11/2017 do ông Nguyễn Văn C2 (Công chức – Địa chính phường) lập đối với công trình xây dựng tại địa chỉ số 149, tổ 2, Khu phố 6, phường Thới An (thuộc thửa đất số 634, tờ bản đồ số 16) do bà Vũ Thị T làm chủ đầu tư; bác toàn bộ yêu cầu của bà Vũ Thị T về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân phường A hủy bỏ Biên bản vi phạm hành chính số 40/BB- VPHC ngày 16/11/2017 do ông Nguyễn Văn C2 (Công chức – Địa chính xây dựng phường)

lập đối với công trình xây dựng tại địa chỉ số 149, tổ 2, Khu phố 6, phường Thới An (thuộc thửa đất số 634, tờ bản đồ số 16) do bà làm chủ đầu tư.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, ngày 24/01/2018, bà T khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A. Ngày 13/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A ban hành quyết định số 132/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 12/01/2018.

Ngày 17/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A ban hành Quyết định số 145/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T, theo đó Quyết định giải quyết khiếu nại đã công nhận hành vi hành chính của ông Nguyễn Văn C2 - Công chức Địa chính – Xây dựng phường A là đúng và bác toàn bộ yêu cầu của bà T về việc yêu cầu hủy bỏ Biên bản vi phạm hành chính số 40/8BB-VPHC ngày 16/11/2017 do ông Nguyễn Văn C2 lập đối với công trình xây dựng tại địa chỉ số 149 đường TA16.

Không đồng ý với nội dung Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND phường A, bà T tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y. Ngày 28/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y đã ban hành Quyết định số 80/QĐ-UBND-TTr về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Vũ Thị T, theo đó công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A (Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018).

Bà T cho rằng biên bản số 40/BB-VPHP của Ủy ban nhân dân phường A, lập không đảm bảo tính pháp lý, trái với Luật Xử lý vi phạm hành chính, trái với Luật Xây dựng, bởi lẽ:

- Năm 2013, bà đã đăng ký sửa chữa, cải tạo lại căn nhà, được Ủy ban nhân dân phường A, Quận Y chấp thuận, nay lại áp đặt bà có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không phép xây dựng là trái với văn bản số 8723/UBND-ĐT ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân Quận Y và Văn bản số 63/UBND-TP ngày 17/4/2007 của Ủy ban nhân dân phường A.

- Tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: Khi phát hiện vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản. Trong trường hợp này, hai cán bộ phường và Thanh tra viên đã lạm quyền trong khi thi hành công vụ, vì tại đây đang hoạt động kinh doanh, không có hành vi nào xây dựng trái phép để kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính.

Biên bản vi phạm hành chính phải ghi rõ giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm vi phạm, thì trường hợp này biên bản vi phạm không xác định được thời gian vi phạm là trái với Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Biên bản không

xác định được đối tượng vi phạm hành chính, lập biên bản khi bà T đang ở trong nhà nhưng ghi chủ nhà vắng mặt, là không đúng sự thật.

Theo quy định tại Mục g, h Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2003 thì công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong công trình, không làm thay đổi kết cấu chịu lực, không làm thay đổi công năng sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường, an toàn công trình, thì không phải có giấy phép xây dựng. Như vậy, bà T đã thực hiện đúng quy định của Luật Xây dựng.

Vì vậy bà T yêu cầu Tòa án tuyên hủy:

- Quyết định số 80/QĐ-UBND-TTr ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y về việc giải quyết khiếu nại của bà T;

- Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

**** Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y có văn bản số 4219/UBND-TTr ngày 05/4/2019 trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:***

1. Về việc tiếp nhận thụ lý đơn khiếu nại lần 2: Ngày 21/5/2018, Ủy ban nhân dân Quận Y nhận được đơn khiếu nại của bà Vũ Thị T do bưu điện chuyển đến. Căn cứ đơn đề ngày 11/5/2018 của bà Vũ Thị T có nội dung:

- Khiếu nại lần 2 đối với Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A về giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T liên quan đến việc lập biên bản xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực xây dựng đối với bà Vũ Thị T.

- Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y thu hồi Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A.

Ủy ban nhân dân Quận Y đã tiến hành mời bà Vũ Thị T đến để làm việc vào các ngày 08/6/2018 và ngày 04/7/2018, tuy nhiên bà T không đến làm việc (Thư mời gửi qua đường bưu điện bảo đảm, có người ký nhận). Do không làm việc được với bà Vũ Thị T về nội dung khiếu nại nên UBND Quận Y căn cứ nội dung đơn của bà Vũ Thị T để xác định ngoài nội dung trên, bà Vũ Thị T không có yêu cầu nào khác.

2. Kết quả xác minh và giải quyết đơn:

2.1. Cơ sở pháp lý lập biên bản số 40/BB-UBND ngày 16/11/2017 vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây

dựng vi phạm và Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A về giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T:

- Luật Khiếu nại năm 2011;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Luật Xây dựng năm 2014;

- Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng năm 2003 về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

- Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất; kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

- Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành hính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất; kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

2.2. Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Căn cứ hồ sơ giải quyết khiếu nại lần đầu do Ủy ban nhân dân phường A cung cấp; căn cứ các tài liệu tổ xác minh thu thập được, Tổ xác minh ghi nhận như sau:

2.2.1. Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02418 do Ủy ban nhân dân Quận Y cấp ngày 28/7/2011 mà hiện nay do bà Vũ Thị T là chủ sử dụng:

- Đất có nguồn gốc do Hợp tác xã T cấp khoán cho hộ ông Võ Văn T4 và bà Nguyễn Thị L sử dụng từ năm 1989. Đến ngày 12/3/2008, Ông T4 được Ủy ban nhân dân Quận Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HO1590/17, với diện tích 890,8m^2 mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm khác, hiện trạng là đất trống.

- Năm 2011, ông Võ Văn T4 và bà Nguyễn Thị L thực hiện Quyết định số 14/2011/QĐST-DS ngày 14/01/2011 của Tòa án nhân dân Quận Y công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và Quyết định số 140/QĐ-THA ngày 26/01/2011 của Chi cục Thi hành án Quận 12 công nhận việc giao tài sản để thi hành án, theo đó ông Võ Văn T4 – bà Nguyễn Thị L tự nguyện giao cho ông Bùi Văn N, bà Đỗ Thị H phần đất có diện tích 151,2m^2 trong diện tích 890,8m^2, thuộc thửa 510, tờ

bản đồ 16, tài liệu 2005 theo Giấy chứng nhận QSDĐ số HO1590/17 do UBND Quận Y cấp ngày 12/3/2008.

- Sau khi giao đất, ông Võ Văn T4 và bà Nguyễn Thị L xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân Quận Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02418 ngày 28/7/2011 thuộc thửa đất số 634, tờ bản đồ số 16, diện tích sử dụng là 739,6m^2, mục đích sử dụng đất là đất trồng cây hàng năm khác, hiện trạng là đất trống.

- Ngày 16/4/2012, ông Võ Văn T4 và bà Nguyễn Thị L lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) số 003749 cho bà Vũ Thị T (địa chỉ Phạm Văn Chiêu, phường Z, quận G) đối với phần đất thuộc thửa số 634, tờ bản đồ số 16 đã được cấp giấy chứng nhận số CH02418 ngày 28/7/2011 do Văn phòng công chứng N1 chứng nhận.

2.2.2. Về việc đề nghị sửa chữa nhà, quá trình xây dựng và xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân phường đối với bà Vũ Thị T:

- Ngày 06/9/2013, bà Vũ Thị T có đơn xin phép sửa chữa, cải tạo nhà gửi đến UBND phường A, theo đó bà Vũ Thị T xin sửa chữa, cải tạo *"căn nhà tạm (tường gạch, mái lá) trong khuôn viên đất có từ trước đó bị xuống cấp nghiêm trọng, bị ngập, mái lá không còn sử dụng được..."*

- Ngày 03/10/2013, Ủy ban nhân dân phường A có xác nhận đơn xin sửa chữa, cải tạo nhà của bà Vũ Thị T với nội dung: *"Căn nhà được xây dựng, tạo lập từ năm 2005 (nhà tạm mái lá, vách lá). Đến năm 2011 do có nhu cầu cấp giấy chứng nhận chủ sử dụng cho tháo dỡ phần mái lá, sau khi được cấp giấy chứng nhận chủ sử dụng cho lợp lại phần mái. Nay bà Vũ Thị T xin sửa chữa, cải tạo lại căn nhà tạm. K/c cơ quan chức năng xem xét giải quyết theo thẩm quyền."*

- Ngày 26/11/2013, Ủy ban nhân dân Quận Y ban hành Công văn số 8725/UBND-ĐT về việc trả lời đơn của bà Vũ Thị T liên quan đến sửa chữa nhà ở tại phường A, Quận Y. Theo đó, Ủy ban nhân dân Quận Y đề nghị bà T liên hệ Ủy ban nhân dân phường A để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

- Ngày 13/01/2014, Đội Thanh tra địa bàn Quận Y phối hợp Ủy ban nhân dân phường A tiến hành kiểm tra và lập biên bản làm việc với bà Vũ Thị T. Qua làm việc ghi nhận: *Bà T xây dựng cải tạo công trình nhà ở kết cấu là tường gạch, cột gạch, mái ngói; hiện trạng đã tô tường, lợp mái; diện tích xây dựng là (2,5m x 4m) + (4m x 8m) và đề nghị bà Vũ Thị T xây dựng cải tạo công trình nhà ở đúng theo hiện trạng cũ, không thay đổi kết cấu, diện tích,..".*

- Ngày 05/3/2014, Đội Thanh tra địa bàn Quận Y tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A kiểm tra công trình xây dựng và lập biên bản làm việc do bà T làm chủ đầu tư. Qua đó đã ghi nhận: Công trình xây dựng có thay đổi so với nội dung xin đăng ký sửa chữa cải tạo công trình với hiện trạng phát sinh thêm phần khung sắt, mái tấm lót sàn; diện tích vi phạm là (4m x 5,8m) + (4m x 16m); tổ công tác đã yêu cầu bà T ngừng thi công, có mặt tại UBND phường A lúc 08 giờ 00 ngày 06/3/2014 để giải quyết vụ việc.

- Ngày 16/11/2017, Ủy ban nhân dân phường tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 40/BB-VPHC đối với bà Vũ Thị T vì đã có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không phép mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Hiện trạng được ghi nhận là: Tường gạch, cột bê tông cốt thép, mái bê tông, cốt thép, mái ngói diện tích là 169m^2. Phần hiện trạng khung sắt, mái nhựa có diện tích {(5,5m + 8,5m):2} x 7m + (5,5 x 13) = 120,5m^2.

- Ngày 17/11/2017, Ủy ban nhân dân phường A tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Theo đó, Ủy ban nhân dân phường A đã xác định: "…thời điểm bắt đầu vi phạm là tháng 01/2014 và kết thúc trong năm 2014".

- Ngày 20/11/2017, Ủy ban nhân dân phường A ban hành Quyết định số 549/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của bà Vũ Thị T đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng tại số 149 tổ 2, Khu phố 6, phường A, Quận Y thuộc thửa 634, tờ bản đồ số 16 (theo tài liệu 2005).

2.3. Quá trình khiếu nại của bà Vũ Thị T:

Không đồng ý với việc lập biên bản của công chức Địa chính – Xây dựng, ngày 21/11/2017 bà Vũ Thị T gửi đơn khiếu nại hành vi hành chính của ông Nguyễn Văn C2/Công chức Địa chính – Xây dựng đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A.

Sau khi nhận đơn, Ủy ban nhân dân phường A đã căn cứ Luật Khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thi hành tiến hành xử lý đơn, giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T. Ngày 12/01/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A ban hành Quyết định số 16/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T. Theo đó, quyết định đã thể hiện:

*"**Điều 1.** Công nhận toàn bộ nội dung Biên bản vi phạm hành chính số 40/BB- VPHC ngày 16/11/2017 do ông Nguyễn Văn C1 (Công chức – Địa chính phường) lập đối với công trình xây dựng tại địa chỉ số 149, tổ 2, Khu phố 6, phường Thới An (thuộc thửa đất số 634, tờ bản đồ số 16) do bà Vũ Thị T làm chủ đầu tư.*

Điều 2. *Bác toàn bộ yêu cầu của bà Vũ Thị T về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân phường A hủy bỏ Biên bản vi phạm hành chính số 40/BB- VPHC ngày 16/11/2017 do ông Nguyễn Văn C2 (Công chức – Địa chính xây dựng phường) lập đối với công trình xây dựng tại địa chỉ số 149, tổ 2, Khu phố 6, phường Thới An (thuộc thửa đất số 634, tờ bản đồ số 16) do bà làm chủ đầu tư."*

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, ngày 24/01/2018 bà Vũ Thị T khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y.

2.4. Việc giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y:

Ngày 07/02/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y ban hành Thông báo số 66/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Vũ Thị T; đồng thời ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND-TTr ngày 07/02/2018 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, theo đó giao Thanh tra Quận Y tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của bà T.

Qua quá trình xác minh hồ sơ và xác minh thực tế, nhận thấy việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A là chưa triệt để nên ngày 11/4/2017, trên cơ sở Báo cáo số 42/BC-TTr ngày 09/4/2018 của Thanh tra quận, Ủy ban nhân dân quận ban hành Công văn số 2292/UBND-TTr về việc giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của bà T, theo đó chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A xem xét lại việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận Y, ngày 13/4/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A ban hành quyết định số 132/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 12/01/2018.

Trên cơ sở việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 16/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, ngày 17/4/2018 Chủ tịch UBND Quận Y đã ban hành Thông báo số 174/TB-UBND-TTr về việc chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 của bà T vì lý do đối tượng bị khiếu nại không còn.

Ngày 17/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A ban hành Quyết định số 145/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T, theo đó Quyết định giải quyết khiếu nại đã công nhận hành vi hành chính của ông Nguyễn Văn C2/Công chức ĐC-XD phường là đúng và bác toàn bộ yêu cầu của bà Vũ Thị T yêu cầu UBND phường A hủy bỏ Biên bản vi phạm hành chính số 40/BB-VPHC ngày 16/11/2017 do ông Nguyễn Văn C2 lập đối với công trình xây dựng tại địa chỉ 149 đường TA16 do bà T làm chủ đầu tư.

Không đồng ý với nội dung Quyết định số 145/QĐ-UBND, ngày 17/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, bà T tiếp tục khiếu nại lần 2 theo đơn đề ngày 11/5/2018.

Ngày 04/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y ban hành Thông báo số 1238/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Vũ Thị T; đồng thời ban hành Quyết định số 34/QĐ-UBND-TTr ngày 04/7/2018 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, theo đó giao Thanh tra quận Y tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của bà T.

Trên cơ sở kết quả xác minh trước đó, Ủy ban nhân dân Quận Y đã tiến hành mời bà Vũ Thị T đối thoại theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 vào các ngày 31/8/2018, 19/9/2018 và 25/9/2018, tuy nhiên cả 03 lần mời đối thoại bà T đều không đến dự nên ngày 28/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y đã ban hành Quyết định số 80/QĐ-UBND-TTr về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Vũ Thị T, theo đó đã quyết định:

"Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A (Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018) là đúng.".

3. Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y:

Qua quá trình tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại của công dân, Ủy ban nhân dân Quận Y đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, việc bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố hủy Quyết định số 80/QĐ-UBND-TTr ngày 28/9/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Vũ Thị T là không có căn cứ.

**** Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A có văn bản số 278/UBND ngày 15/02/2019 trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:***

1. Nguồn gốc tạo lập và sử dụng nhà, đất tại địa chỉ 149, Tổ 02, Khu phố 6, phường A, Quận Y (thuộc thửa 634, tờ bản đồ số 16, tài liệu 2005) của bà Vũ Thị T:

- Đất có nguồn gốc do Hợp tác xã T cấp khoán cho hộ ông Võ Văn T4 và bà Nguyễn Thị L sử dụng từ năm 1989. Đến ngày 12/3/2008, Ông T4 được Ủy ban nhân dân Quận Y cấp giấy chứng nhận QSDĐ số HO1590/17, với diện tích 890,8m^2, mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm khác, hiện trạng là đất trống.

- Năm 2011, ông T4 - bà L thực hiện Quyết định số 14/2011/QĐST-DS ngày 14/01/2011 của tòa án nhân dân Quận Y công nhận sự thỏa thuận của các

đương sự và Quyết định số 140/QĐ-THA ngày 26/01/2011 của Chi cục Thi hành án Quận 12 công nhận việc giao tài sản để thi hành án, theo đó ông T4, bà L tự nguyện giao cho ông Bùi Văn N, bà Đỗ Thị H phần đất có diện tích 151,2m^2/890,8m^2, thuộc thửa 510, tờ bản đồ 16, tài liệu 2005 theo Giấy chứng nhận QSDĐ số HO1590/17 UBND Quận 12 cấp ngày 12/3/2008.

- Sau khi giao đất (năm 2011) ông T4 và bà L lập thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất còn lại là 739,6 m^2. Tuy nhiên, trên phần đất này có một căn nhà mái lá, vách lá do ông T4 và bà L dựng năm 2005. Do đó, ông T4 và bà L đã tự tháo mái lá để đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp (đất không có công trình trên đất). Ngày 28/7/2011, ông T4 và bà L được Ủy ban nhân dân Quận Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02418 đối với phần đất diện tích 739,6m^2, thuộc thửa đất số 634, tờ bản đồ số 16, mục đích sử dụng đất là đất trồng cây hàng năm khác, hiện trạng là đất trống. Nhưng sau khi được cấp lại giấy chứng nhận thì ông T4 và bà L lợp lại mái lá đối với căn nhà lá này.

- Ngày 16/4/2012, ông T4 và bà L lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) số 003749 cho bà Vũ Thị T (địa chỉ 44/11, Phường 13, quận Gò Vấp) đối với thửa đất số 634, tờ bản đồ số 16 đã được cấp giấy chứng nhận số số CH02418 ngày 28/7/2011 do Văn phòng công chứng N chứng nhận.

2. Về việc đề nghị sửa chữa nhà, quá trình xây dựng và xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân phường đối với bà Vũ Thị T:

- Ngày 06/9/2013, bà Vũ Thị T có đơn xin phép sửa chữa, cải tạo nhà gửi đến Ủy ban nhân dân phường, theo đó bà Vũ Thị T xin sửa chữa căn nhà mái lá, vách lá nêu trên và cam kết sẽ tự tháo dỡ không điều kiện khi Nhà nước tiến hành công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án trên phần đất của bà T; đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước trong quá trình sửa chữa để sử dụng tạm trong thời gian chờ thực hiện quy hoạch.

- Ngày 03/10/2013, Ủy ban nhân dân phường có xác nhận đơn xin sửa chữa, cải tạo nhà của bà Vũ Thị T với nội dung: *"Căn nhà được xây dựng, tạo lập từ năm 2005 (nhà tạm mái lá vách lá). Đến năm 2011 do có nhu cầu cấp GCN chủ sử dụng cho tháo dỡ phần mái lá, sau khi được cấp giấy chứng nhận chủ sử dụng cho lợp lại phần mái. Nay bà Vũ Thị T xin sửa chữa, cải tạo lại căn nhà tạm. K/c cơ quan chức năng xem xét g/q theo thẩm quyền."*

- Ngày 26/11/2013, Ủy ban nhân dân Quận Y ban hành công văn số 8723 /UBND-ĐT về việc trả lời đơn của bà Vũ Thị T liên quan đến sửa chữa nhà ở tại

phường A, Quận Y. Theo đó, Ủy ban nhân dân Quận Y đề nghị bà T liên hệ Ủy ban nhân dân phường A để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

- Ngày 13/01/2014, Đội Thanh tra địa bàn Quận Y phối hợp Ủy ban nhân dân phường A tiến hành kiểm tra và lập biên bản làm việc với bà Vũ Thị T. Qua làm việc ghi nhận: *bà T xây dựng cải tạo công trình nhà ở kết cấu là tường gạch, cột gạch, mái ngói; hiện trạng đã tô tường, lợp mái; diện tích xây dựng là (2,5m x 4m) + (4m x 8m) và đề nghị bà Vũ Thị T xây dựng cải tạo công trình nhà ở đúng theo hiện trạng cũ, không thay đổi kết cấu, diện tích,..".*

- Ngày 05/3/2014, Đội Thanh tra địa bàn Quận Y tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A kiểm tra công trình xây dựng và lập biên bản làm việc do bà T làm chủ đầu tư. Qua đó đã ghi nhận: Công trình xây dựng có thay đổi so với nội dung xin đăng ký sửa chữa cải tạo công trình với hiện trạng phát sinh thêm phần khung sắt, mái tấm lót sàn; diện tích vi phạm là (4m x 5,8m) + (4m x 16m), tổ công tác đã yêu cầu bà T ngừng thi công nhưng bà T vẫn tiếp tục thi công và hoàn thiện công trình vi phạm trật tự xây dựng và đưa vào sử dụng.

- Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; Thông tư 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân phường nhận thấy trường hợp vi phạm trật tự xây dựng của bà Vũ Thị T đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng, tuy nhiên vẫn thuộc đối tượng phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, do đó Ủy ban nhân dân phường phối hợp Đội Thanh tra địa bàn Quận Y kiểm tra và xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng do bà Vũ Thị T làm chủ đầu tư. Cụ thể:

+ Ngày 16/11/2017, Ủy ban nhân dân phường tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 40/BB-VPHC đối với bà Vũ Thị T vì đã có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không phép mà theo quy định phải có phép xây dựng. Hiện trạng được ghi nhận là: Tường gạch, cột bê tông cốt thép, mái bê tông, cốt thép, mái ngói diện tích là 169m^2. Phần hiện trạng khung sắt, mái nhựa có diện tích [(5,5m x 8,5m):2] x 7m + (5,5 x 13) = 120,5m^2.

+ Ngày 17/11/2017, Ủy ban nhân dân phường A tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Theo đó, UBND phường A đã xác định: "…thời điểm bắt đầu vi phạm là tháng 01/2014 và kết thúc trong năm 2014".

+ Ngày 20/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A ban hành Quyết định số 549/QĐ – UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của bà Vũ Thị T đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng tại số 149 tổ 2, Khu phố 6, phường Thới An, Quận 12 thuộc thửa 634, tờ bản đồ số 16 (theo tài liệu 2005).

Ủy ban nhân dân phường A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 419/2022/HC-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T

Hủy Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, Quận Y về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của bà Vũ Thị T.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T về việc hủy Quyết định số 80/QĐ-UBND-TTr ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y về giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 13/4/2022, người khởi kiện bà Vũ Thị T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Ngày 30/5/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A có đơn kháng cáo và ngày 01/6/2022 có đơn kháng cáo bổ sung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T đối với việc hủy Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Chủ tịch UBND phường A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện trình bày: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Năm 2013, bà đã đăng ký sửa chữa, cải tạo lại căn nhà, được Ủy ban nhân dân phường A, Quận Y chấp thuận, nay lại áp đặt bà có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không phép xây dựng là trái với văn bản số 8723/UBND-ĐT ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân Quận Y và Văn bản số 63/UBND-TP ngày 17/4/2007 của Ủy ban nhân dân phường A.

Biên bản vi phạm hành chính số 40 có nhiều vi phạm. không ghi rõ giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm vi phạm, không xác định được thời gian vi phạm không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, lập biên bản khi bà T đang ở trong nhà nhưng ghi chủ nhà vắng mặt, là không đúng sự thật.

Theo quy định tại Mục g, h Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2003 thì công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong công trình, không làm thay đổi kết cấu chịu lực, không làm thay đổi công năng sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường, an toàn công trình, thì không phải có giấy phép xây dựng. Như vậy, bà T đã thực hiện đúng quy định của Luật Xây dựng.

Đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện tuyên hủy:

- Quyết định số 80/QĐ-UBND-TTr ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y về việc giải quyết khiếu nại của bà T.Đồng thời xem xét hủy Quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan là Quyết định số 145/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND phường A.

- Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Đại diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, Quận Y trình bày: giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm:

- Ngày 16/11/2017, Ủy ban nhân dân phường tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 40/BB-VPHC đối với bà Vũ Thị T vì đã có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không phép mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Hiện trạng được ghi nhận là: Tường gạch, cột bê tông cốt thép, mái bê tông, cốt thép, mái ngói diện tích là 169m^2. Phần hiện trạng khung sắt, mái nhựa có diện tích {(5,5m + 8,5m):2} x 7m + (5,5 x 13) = 120,5m^2.

- Ngày 17/11/2017, Ủy ban nhân dân phường A tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Theo đó, Ủy ban nhân dân phường A đã xác định: "…thời điểm bắt đầu vi phạm là tháng 01/2014 và kết thúc trong năm 2014".

- Ngày 20/11/2017, Ủy ban nhân dân phường A ban hành Quyết định số 549/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của bà Vũ Thị T đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng tại số 149 tổ 2, Khu phố 6, phường Thới An, Quận 12 thuộc thửa 634, tờ bản đồ số 16 (theo tài liệu 2005).

Việc cán bộ địa chính lập biên bản vi phạm là đúng trình tự thủ tục. Chủ tịch UBND phường ban hành Quyết định cưỡng chế là đúng với thông tư 02/2014/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 121/2013/NĐ-CP.

Về biên bản vi phạm hành chính có nội dung ghi nhận kết cấu công trình khác với biên bản thẩm định định tại chỗ: Do khi lập biên bản, cán bộ không thể xác định được kết cấu công trình. Đến nay cũng không xác định được cột nhà trong công trình xây dựng của bà T là cột bê tông hay cột gạch.

Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND quận Y trình bày: Cùng ý kiến với đại diện của Chủ tịch phường A, đề nghị bác kháng cáo của bà T, chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND phường A, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên toà phát biểu:

-Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của bà Vũ Thị T và Ủy ban nhân dân phường A làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

-Về nội dung: Đối với kháng cáo của Chủ tịch UBND phường A: Quyết định cưỡng chế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp quận, Chủ tịch UBND phường A ra quyết định là sai thẩm quyền, kháng cáo không có cơ sở, đề nghị bác kháng cáo.

Đối với kháng cáo của bà Vũ Thị T: Công trình xây dựng của bà Vũ Thị T thực tế có diện tích, kết cấu công trình thay đổi so với căn nhà cũ. Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 02/12/2021 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ghi nhận kết cấu khác với biên bản vi phạm hành chính. Tuy nhiên biên bản vi phạm hành chính do người có chuyên môn lập, biên bản thẩm định tại chỗ do những người không có chuyên môn và chỉ thẩm định bên ngoài, do đó biên bản thẩm định không có căn cứ. Đề nghị bác toàn bộ kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: người đại diện hợp pháp của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

2. Về hình thức: đơn kháng cáo của bà Vũ Thị T và Ủy ban nhân dân phường A làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

3. Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Vũ Thị T và Chủ tịch UBND phường A, Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

3.1 Về biên bản vi phạm hành chính số 40/BBVPHC ngày 16/11/2017: Tại biên bản ghi nhận: Hiện trạng: 1. Tường gạch, cột bê tông cốt thép, mái bê tông cốt thép, mái ngói, diện tích 169m²; 2. khung sắt mái nhựa. Diện tích 120,5 m².

Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 02/12/2021 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Phần công trình 169m² có một phần diện tích 58,1m² tường gạch, cột ốp gạch thẻ, mái ngói, nền lát gạch hoa. Phần còn lại là tường gạch, cột ốp gạch thẻ, mái có lót tấm Cem board…" Như vậy biên bản vi phạm hành chính số 40/BBVPHC lập không đúng hiện trạng, kết cấu căn nhà.

Ngày 13/01/2014, Đội Thanh tra địa bàn Quận Y phối hợp Ủy ban nhân dân phường A tiến hành kiểm tra và lập biên bản làm việc với bà Vũ Thị T. Qua làm việc ghi nhận: *Bà T xây dựng cải tạo công trình nhà ở kết cấu là tường gạch, cột gạch, mái ngói; hiện trạng đã tô tường, lợp mái; diện tích xây dựng là (2,5m* x *4m) + (4m* x *8m) và đề nghị bà Vũ Thị T xây dựng cải tạo công trình nhà ở đúng theo hiện trạng cũ, không thay đổi kết cấu, diện tích,..".*

Ngày 05/3/2014, Đội Thanh tra địa bàn Quận Y tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A kiểm tra công trình xây dựng và lập biên bản làm việc do bà T làm chủ đầu tư. Qua đó đã ghi nhận: Công trình xây dựng có thay đổi so với nội dung xin đăng ký sửa chữa cải tạo công trình với hiện trạng phát sinh thêm phần khung sắt, mái tấm lót sàn; diện tích vi phạm là (4m x 5,8m) + (4m x 16m); tổ công tác đã yêu cầu bà T ngừng thi công, có mặt tại UBND phường A lúc 08 giờ 00 ngày 06/3/2014 để giải quyết vụ việc.

Ngày 17/11/2017, Ủy ban nhân dân phường A tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính. Theo đó, Ủy ban nhân dân phường A đã xác định: "…thời điểm bắt đầu vi phạm là tháng 01/2014 và kết thúc trong năm 2014".

Như vậy, có cơ sở để xác định bà Vũ Thị T có hành vi tổ chức xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng đối với phần công trình thay đổi diện tích và kết cấu. Tuy nhiên, Biên bản vi phạm hành chính số 40 không xác định đúng kết cấu, không xác định được diện tích phần căn nhà cải tạo, không vi phạm và phần căn nhà vi phạm. Đúng ra khi giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND phường A, Chủ tịch UBND Quận Y cần xác định việc công chức địa chính lập biên bản không rõ ràng, chính xác để tiến hành lập biên bản lại nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A lại ban hành Quyết định số 145/QĐ-UBND về

việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T, công nhận hành vi hành chính của ông Nguyễn Văn C3/Công chức Địa chính – Xây dựng phường A và bác yêu cầu của bà T về việc hủy bỏ Biên bản vi phạm hành chính số 40/BB-VPHC ngày 16/11/2017. Ngày 28/9/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y ban hành Quyết định số 80/QĐ-UBND-TTr ngày 28/9/2018 của bác khiếu nại của bà Vũ Thị T. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Thị T tuyên hủy Quyết định số 80/QĐ-UBND-TTr của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y ban hành lại Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định pháp luật, đồng thời hủy Quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan là Quyết định số 145/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND phường A.

Do Biên bản vi phạm hành chính số 40/BB-VPHC ngày 16/11/2017 là căn cứ ban hành Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, Quận Y về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của bà Vũ Thị T không xác định đúng kết cấu, không xác định được diện tích phần căn nhà cải tạo, không vi phạm và phần căn nhà vi phạm, mặt khác Quyết định còn vi phạm thẩm quyền như cấp sơ thẩm đã nhận định. Vì vậy cần tuyên hủy Quyết định số 549/QĐ-UBND.

Như vậy cần chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị T, không chấp nhận kháng cáo của chủ tịch UBND quận phường A.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham dự phiên tòa: Đối với ý kiến đề nghị bác kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, ý kiến này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với ý kiến cho rằng Biên bản thẩm định tại chỗ không có căn cứ vì được lập bởi người không có chuyên môn: Tòa án Nhân dân Thành phố tiến hành thẩm định tại chỗ đúng theo quy định tại Điều 88 Luật Tố tụng Hành chính; Biên bản thẩm định tại chỗ có sự tham dự của Phó chủ tịch, công chức địa chính phường Thới An và các thành phần theo quy định. Những người này đều đã được đọc và xác nhận nội dung ghi nhận trong biên bản. Như vậy, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ là chứng cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 88 Luật Tố tụng Hành chính.

Về án phí: bà Vũ Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm. Chủ tịch UBND phường A phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

3.2 Các phần khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 193, khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị T, không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND phường A, sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T.

Hủy Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường A, Quận Y về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của bà Vũ Thị T.

2. Hủy Quyết định số 80/QĐ-UBND-TTr ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận Y về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T, Quyết định số 145/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường A về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận Y, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường A có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính:

3.1 *Án phí hành chính sơ thẩm:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân Quận Y phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, Quận Y phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Hoàn trả cho bà Vũ Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0035168 ngày 19/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 *Án phí phúc thẩm:*

- Hoàn trả cho bà Vũ Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0002075 ngày 04/5/2022.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, Quận Y phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0002411 ngày 13/6/2022

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tối cao;
-TAND Tp. Hồ Chí Minh;
-VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Lưu (ĐHV)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tô Ngọc